

Đề bài

Phân tích truyện

Chiếc thuyền

ngoài xa

của

Nguyễn Minh Châu?

Bài làm

Nguyễn Minh Châu (1930-1989) là nhà văn quân đội. Ông là một trong những cây bút tiên phong của nền văn học Việt Nam thời kì đổi mới (cuối thế kỉ XX).

Những tập truyện ngắn: *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành, Bến quê, Chiếc thuyền ngoài xa, Cỏ lau...* đã thể hiện sự tinh anh và tài năng nghệ thuật đặc sắc, in đậm trong phong cách tự sự – triết lí của Nguyễn Minh Châu.

Truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* được tác giả viết vào năm 1983, xuất bản năm 1987. Nhà nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, chánh án Đẩu, người đàn bà thuyền chài mặt rỗ và thằng bé Phác là những nhân vật được tác giả khắc họa khá sắc sảo, để lại cho người đọc bao ấn tượng, bao ám ảnh về màu sắc lãng mạn của nghệ thuật và sự thật trần trụi của đời thường.

1. Nghệ sĩ Phùng đã “vác” máy ảnh trở lại vùng biển nơi chiến trường cũ của anh thời đánh Mỹ. Cảnh biển buổi sáng có sương mù mà anh “phục kích” mấy buổi sáng vẫn chưa tìm ra. Anh háo hức muốn thu vào tờ lịch tháng bảy năm sau cảnh thuyền đánh cá thu lưới vào lúc bình minh thì sáng nay anh đã gặp “hên” một cảnh “trời cho”, có lẽ suốt cuộc đời cầm máy chưa bao giờ dám mơ tưởng đến. Đó là cảnh “*thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù màu trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Và bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi...*”.

Trong ánh mắt của người nghệ sĩ, Phùng cảm thấy trước mặt mình là “*một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ*”. Bao nỗi cảm đã dâng lên dào dạt trong lòng, anh xúc động “*bối rối*”, và trái tim của anh “*như có cái gì bóp thắt vào*”. Đối diện với bức tranh “*thật đẹp và toàn bích*” ấy, nghệ sĩ Phùng cảm thấy vô cùng hạnh phúc, anh mới thấm thía “*bản thân trong cái đẹp chính là đạo đức*” như ai đó lần đầu đã phát hiện ra; trong giây phút bối rối đó, anh “*tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn*”. Cái đẹp và nghệ thuật đã thanh lọc tâm hồn người, làm cho hồn người trở nên thánh thiện.

Và khi đã chạm tới gấu áo của vị thần nghệ thuật, Phùng đã bấm “*liên thanh*” một hồi hết một phần tư cuộn phim, thu vào chiếc Pra-ti-ca. Cái khoảnh khắc ấy đối với anh là vô cùng hạnh phúc, và anh đã “*ngộ*” ra – “*hạnh phúc tràn ngập tâm hồn mình do cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh vừa mang lại*”.

Có một điều mà bạn đọc cần lưu ý, đó là nơi nhà nhiếp ảnh ngồi bấm máy. Chẳng phải Lầu Hoàng Hạc, chẳng phải là một chốn Bồng Lai mà chỉ là một bãi biển còn đầy tàn tích chiến tranh với bao xác xe tăng, xe rà phá

mìn của công binh Mỹ thua chạy bỏ lại. Phùng ngồi bấm máy phải “*rúc vào bên bánh xích của một chiếc xe tăng để tránh mưa*”. Chi tiết này rất quan trọng, nó cho thấy cảnh biển mù sương và con thuyền trong bình minh tuy có đẹp, nhưng cái đẹp ấy chưa trọn vẹn. Vết thương chiến tranh còn in hằn trên bãi biển và trong lòng ngư dân. Chỉ vì Phùng, với tâm hồn lãng mạn của người nghệ sĩ, anh mới thi vị hóa, thần tiên hóa hình ảnh chiếc thuyền ngoài xa, để rồi sau đó, anh sẽ bị hẫng.

2. Một tình huống đầy bi kịch đã xảy ra. Một cảnh đời ngang trái, quá phủ phàng và vô cùng tàn nhẫn đã diễn ra khi chiếc thuyền “đâm thẳng” vào bờ, vào ngay trước chỗ nhà nhiếp ảnh đứng. Phùng không chỉ nhìn thấy, được chứng kiến mà còn được tham dự vào những chuyện trớ trêu, đau lòng.

Còn đâu nữa cái màu trắng, màu hồng của bức tranh “*toàn bích*” khi một người đàn ông và một người đàn bà rời thuyền lội qua một quãng bờ phá đi lên bãi cát. Một tiếng nói chồ như quát sấm lên: “*Cứ ngồi yên đấy, động đây tao giết cả mày đi bây giờ*”. Người đàn bà ngoài bốn mươi tuổi, cao lớn, thô kệch, rỗ mặt, mệt mỏi, tái ngắt... Người đàn ông đi sau “*lưng rộng và cong như lưng một chiếc thuyền; mái tóc tổ quạ, chân chữ bát, lông mày cháy nắng, rử xuống*”... Lão đàn ông “*hai con mắt đầy vẻ độc dữ lúc nào cũng nhìn dán vào tám lưng áo bạc phếch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng của người đàn bà*”.

Những gì xảy ra đã xảy ra sau đó. Bãi cát, nơi xác chiếc xe rà phá mìn đã trở thành nơi hành tội. Khi người đàn bà “*đứng lại, ngược mắt nhìn ra ngoài mặt phá chỗ chiếc thuyền đậu một thoáng*” (có thể người mẹ nhìn mây đứa con) thì một sự việc diễn ra vô cùng khủng khiếp! Lão đàn ông “*trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay*”, hấn lòng lên như một con thú dữ. Lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngự ngày xưa, cái vũ khí thường ngày của kẻ gần như mất hết cả nhân tính, “*quạt tới tấp vào lưng người đàn bà*”. Hấn “*vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két*”. Lão “*trút con giận như lửa cháy*” vào người đàn bà tội nghiệp, đáng thương. Lão nguyên rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: “*Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày biến đi ông cho nhờ!*”. Mày và chúng mày mà lão nói đến là vợ con của lão.

Thật kì lạ là người đàn bà khổ nạn ấy không kêu một tiếng, không chống trả, không trốn chạy mà “*cam chịu đầy nhân nhục*”. Hình ảnh đau lòng đó đã làm cho nhà nghệ sĩ nhiếp ảnh “*kinh ngạc*”, “*đứng há mồm ra mà nhìn*” trong mấy phút. Khi Phùng vút chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới thì có một thằng bé con giận dữ “*như một viên đạn lao tới đích đã nhắm*” lao thẳng vào cái lão đàn ông. Đứa bé với một sức mạnh ghê gớm đã giằng được chiếc thắt lưng, vung chiếc khóa sắt quạt vào giữa ngực trần vạm vỡ cháy nắng có những đám lông đen xoắn của lão đàn ông. Giằng không được

cái dây thắt lưng da, lão ta dang thẳng cánh cho thẳng bé hai tát khiến thẳng bé ngã dúm xuống cát.

Tiếng gọi: “*Phác, con ơi!*” của người mẹ tội nghiệp cất lên. Hình ảnh người đàn bà “*ôm chằm lấy thẳng bé, rồi lại buông ra, chấp tay vái lấy vái để rồi lại ôm chằm lấy...*”. Và hình ảnh thẳng nhỏ “lặng lẽ đưa mấy ngón tay khê sờ trên khuôn mặt người mẹ” lau đi những giọt nước mắt chứa đầy trong những nốt rỗ chằng chịt, tất cả đã làm cho nhà nhiếp ảnh Phùng, cho mỗi chúng ta tê tái bàng hoàng. Đứa con đến để cứu mẹ, để chặn bàn tay của con người thú.

Phùng “*ngơ ngác nhìn*” ra bờ phá khi người đàn ông buông đứa con ra, đi thật nhanh đuổi theo lão đàn ông vừa đánh mụ, rồi cả hai cùng đi về thuyền. Bãi cát hoang sơ mà mênh mông, tiếng sóng kêu ồ ồ cất lên. Bức ảnh thể sự ấy diễn ra “*như trong truyện cổ quái dân*”, chiếc thuyền vỏ đã biến mất, chắc đã làm cho cách nghĩ, tầm nhìn và cảm quan nghệ thuật của người nghệ sĩ Phùng thay đổi? Bức ảnh thể sự trần trụi ấy đã được Nguyễn Minh Châu kí họa, đã được nhà nhiếp ảnh Phùng mục đích và bấm máy thật giàu ý nghĩa. Nghệ thuật hướng về cái đẹp, nhưng không thể là sự lừa dối. Lãng mạn hóa cuộc đời, bôi hồng tô son hiện thực cuộc đời là vô nghĩa khi cuộc đời còn nhiều mồ hôi và nước mắt!

Với Phùng có thể coi đây là một chuyến đi nhiều ý nghĩa: chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa, ẩn hiện trong sương mù, còn sự thật cuộc đời thì lại trần trụi, ở rất gần ngay trước mắt. Qua đó, ta càng thấy rõ chân lí cuộc đời có lúc, có nơi không phải là chân lí nghệ thuật. Nguyễn Minh Châu qua *Chiếc thuyền ngoài xa* đã nêu lên bài học về cái nhìn đa diện, cái nhìn khám phá trong sáng tạo nghệ thuật đối với nhà nghệ sĩ chân chính giàu bản lĩnh.

3. Câu chuyện người đàn bà làng chài ở trụ sở tòa án huyện đã lí giải cho Phùng và Đầu, đã giúp chúng ta hiểu rõ sự thật trần trụi trước mọi bi kịch bạo hành trong gia đình, hiểu sâu hơn tấm lòng và tâm lí của người phụ nữ trong nỗi éo le cuộc đời.

Người đàn bà mặt rỗ lúc đầu chỉ dám ngồi ở góc tường, khi được Đầu mời, mụ mới “*rón rén*” đến ngồi vào mép chiếc ghế và cố thu người lại. Khi nghe vị Chánh án nói, mụ ngược lên nhìn rồi lại “*cúi mặt xuống*”. Có lẽ lần đầu đến cơ quan nhà nước, mụ mới sợ như vậy. Mụ chấp tay vái lia lia Đầu và xưng là *con*: “*Con lạy quý tòa...*”. Mụ nhấp nhồm xoay mình như bị kiến đốt! Nghe mụ van xin mà xót xa: “*Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...*”. Sống với một kẻ vũ phu, “*ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng*” thế mà mụ vẫn van xin quý tòa “*đừng bắt con bỏ nó*”. Chánh án Đầu làm sao hiểu được nỗi éo le đó. Nhà nhiếp ảnh Phùng thì cảm thấy “*ngột ngạt quá!*”.

Khi nghe vị chánh án gọi bằng *bà*, và nói rõ chủ trương của tòa án là kêu gọi hòa thuận, chị ta “*ngơ ngác*” nhìn Đầu, nhìn Phùng, chị ta thay

đổi cách xưng hô, tự xưng là *chị*, gọi Đầu và Phùng là *chú* rất khẩn thiết, rất chân thành.

Mụ kể về thời con gái của mình, mụ tâm sự về chuyện lấy chồng của mình: mặt rỗ, xấu gái, không ai lấy, rồi có mang với anh con trai... “*lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi*”.

Mụ kể chuyện từ ngày cách mạng về đỡ khổ, chứ trước đây những lần động biển, vợ chồng con cái toàn ăn xương rỗng luộc chấm muối suốt hàng tháng trời. Chị ta than thở gia cảnh nghèo, thuyền quá nhỏ... Đàn bà ở thuyền dễ nhiều quá; đàn ông ở thuyền hoặc uống rượu hoặc đánh vợ, bất kể lúc nào, hễ thấy khổ quá là xách vợ ra đánh. Chị ta cho biết nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông, nhất là những khi biển động sóng gió dễ chèo chống. “*Ông trời sinh ra người đàn bà là để để con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn, cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được...*” Chị cho biết chồng chị ngày trước cũng trốn đi lính ngục. Chị cũng có niềm vui là khi vợ chồng con cái “*sống hòa thuận vui vẻ*”, “*vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con được ăn no*”, v.v...

Sự nhẫn nhục, đức hi sinh của người đàn bà mặt rỗ thật bao la. Chị ta cam chịu khi bị chồng đánh. Chị ta chỉ xin cam chịu khi bị chồng đánh. Chị ta chỉ xin chồng đừng đánh mình trước mặt đàn con. Chị ta sợ đứa con trai tên là Phác làm điều gì đại đột đối với bố nó nên phải gửi nó lên rừng ở với ông ngoại. Chị ta đã khóc khi nghe Phùng nhắc đến tên thằng Phác.

Chỉ qua những lời giải bày chân thật đó, ta mới có thể hiểu được nỗi khổ, sự cam chịu nhẫn nhục, đức hi sinh thầm lặng, tình thương con mệnh mông của người đàn bà làng chài đáng thương; ta mới thấu hiểu được cái căn nguyên sâu xa của tệ nạn bạo hành trong các gia đình nghèo cực. Nếu hiểu sự việc một cách đơn giản, chỉ cần yêu cầu, chỉ kí quyết định bắt người đàn bà mặt rỗ bỏ chồng là xong. Nhưng nếu nhìn chuyện đời một cách thấu suốt, rất nhân tình, rất đời, thì ta sẽ thấy cách nghĩ, cách sống, cách xử sự của người vợ, người mẹ ở trong truyện là không thể khác được.

Biết được đáy vực sông, sâu là đã khó. Biết được lòng người xấu, tốt, biết được nỗi lòng, nỗi đời, cảnh ngộ của con người đau đớn! Qua câu chuyện người đàn bà ở tòa án huyện, ta càng thấy rõ: không thể đơn giản, dễ dãi khi nhìn người, nhìn đời, khi đánh giá hiện tượng trong xã hội, trong cuộc sống. Không thể hấp tấp vội vàng. Nên thiên kiến, định kiến, duy ý chí là sai. Có lòng tốt, ý định tốt chưa đủ. Mà phải suy xét, cân nhắc vừa có tình vừa có lý, vừa được việc vừa được người.

4. Truyện *Chiếc thuyền ngoài xa* có nhiều tình huống rất bất ngờ hấp dẫn. Mỗi một tình huống xuất hiện, tính kịch của câu chuyện lại được nâng cao, được khắc sâu. Nhà nhiếp ảnh Phùng lúc đầu phát hiện ra hình ảnh chiếc

thuyền chài hiện ra trong sương mù và đã bấm máy “*liên thanh*” hết một phần tư cuộn phim và ngây ngật trước cái đẹp của ngoại cảnh là một tình huống thơ mộng. Chuyện người đàn ông chân chữ bát dùng dây thắt lưng lính ngự đánh mụ vợ mặt rỗ và thằng Phác đánh lại bố hắn để bảo vệ người mẹ thương yêu là một tình huống bất ngờ diễn ra trước mắt Phùng làm cho tính bi kịch đầy nước mắt. Chuyện lão thuyền chài lại đánh vợ, đánh bị thương Phùng – kẻ dám đến can ngăn; chuyện chị gái cướp lấy con dao mà thằng em trai định dùng làm vũ khí để bảo vệ người mẹ tội nghiệp, đều là tình huống cực kì cay đắng, dữ dội. Câu chuyện của người đàn bà mặt rỗ kể ở cơ quan tòa án huyện... là tình huống nói về sự éo le của cuộc đời, về thân phận tủi nhục đáng cay của người đàn bà nghèo, đông con ở làng chài.

Qua các tình huống đó, nhà nghệ sĩ Phùng mới thấm thía rằng: nghệ thuật không thể lãng mạn hóa, thi vị hóa cuộc đời khi cuộc đời còn đầy ngang trái. Chánh án Đầu mới thấu hiểu tòa án không chỉ để thực thi công lí, pháp luật mà còn phải soi sáng lòng dân, tình dân. Và mỗi chúng ta mới hiểu: cuộc sống đã và đang diễn ra là vô cùng phức tạp, không thể đơn giản hoặc chỉ nhìn một chiều, một phía, một cạnh.

Tính tình huống đã làm cho truyện *Chiếc thuyền ngoài xa* vừa chân thực, vừa mang giá trị nhân bản sâu sắc. Phải chăng cuộc đời lam lũ nghèo khổ, nheo nhóc, sự tối tăm ngu dốt... là một trong những nguyên nhân gây ra nạn bạo hành đối với phụ nữ và trẻ em trong một số gia đình Việt Nam lâu nay? Phải chăng Nguyễn Minh Châu đã kín đáo nói về một căn nguyên đầy nước mắt mà thi hào Nguyễn Du đã viết trong *Văn chiêu hồn* hơn hai thế kỉ trước.

*Đau đớn thay phận đàn bà,
Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?*